

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN,
CHUẨN ĐẦU RA**

Chuyên ngành Địa chất dầu khí (ngành Kỹ thuật dầu khí) Trình độ: Đại học

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa Khoa Dầu khí. Bộ môn Địa chất dầu khí báo cáo kết quả rà soát chương trình đào tạo như sau:

Phần I. Nội dung

1. Nội dung, cấu trúc, thời lượng, mức độ liên thông

- Mức độ cập nhật, hội nhập so với các trường trong nước cũng như quốc tế: Chương trình đào tạo kỹ sư Địa chất dầu khí được rà soát, điều chỉnh, xây dựng dựa trên CTĐT đại học chính quy chuyên ngành Địa chất dầu khí năm 2016 có tham khảo chương trình đào tạo ngành Địa chất dầu khí của trường Đại học Gubkin, Liên bang Nga.

- Kết quả rà soát nội dung kiến thức đối với cấu trúc của chương trình đào tạo, các khối kiến thức, các học phần bắt buộc, tự chọn:

+ Nội dung kiến thức của chương trình đào tạo 2016 được thiết kế với thời lượng 5 năm là phù hợp với khối lượng kiến thức 166TC.

- Đánh giá thời lượng của chương trình đào tạo: CTĐT được thiết kế 5 năm là phù hợp với kỹ sư Địa chất dầu khí.

- Đánh giá mức độ liên thông của chương trình đào tạo: CTĐT được xây dựng theo chương trình khung ngành Kỹ thuật Dầu khí, phần kiến thức đại cương và kiến thức cơ sở ngành/nhóm ngành đầy đủ các môn cơ bản Toán, Lý, Hóa, Cơ học, và các môn khoa học cơ sở Địa chất đại cương, Địa chất cấu tạo, Kỹ thuật Dầu khí đại cương..., vì vậy sinh viên có thể học văn bằng 2, chương trình đào tạo sau đại học, các khóa đào tạo ngắn hạn của các chuyên ngành thuộc ngành Kỹ thuật Dầu khí và các ngành có liên quan của các trường đại học trong và ngoài nước.

2. Đề cương chi tiết học phần

- Về mục tiêu của học phần, thời lượng, nội dung kiến thức của các học phần được thiết kế phù hợp với Chương trình đào tạo kỹ sư Địa chất dầu khí 5 năm. Đề cương chi tiết của từng môn học được điều chỉnh, biên soạn, thay đổi theo yêu cầu của công việc thực tế. (Chi tiết, xem đề cương chi tiết học phần các môn học).

- Tài liệu tham khảo: xem đề cương chi tiết học phần các môn học, phần tài liệu tham khảo.

3. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

- Mức độ phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường: CTĐT kỹ sư Địa chất dầu khí 5 năm được biên soạn là phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

- Mức độ đáp ứng yêu cầu của nhà sử dụng lao động: đáp ứng được nhu cầu nhân lực chuyên ngành Địa chất dầu khí của các đơn vị tuyển dụng trong các lĩnh vực Dầu khí, và các chuyên ngành có liên quan.

Phần II. Tổng hợp ý kiến của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp

Chương trình đào tạo kỹ sư Địa chất Dầu khí được xây dựng phù hợp cả về mục tiêu, cấu trúc, nội dung chương trình, đáp ứng được yêu cầu của thực tế sản xuất, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học liên thông sang các chương trình đào tạo khác và các trình độ đào tạo tiếp theo.

Phần III. Kiến nghị

Bộ môn kính đề nghị Nhà trường duyệt chương trình đào tạo chuyên ngành Địa chất Dầu khí theo chương trình, đề cương chi tiết mà Bộ môn Địa chất Dầu khí đã xây dựng đáp ứng yêu cầu của Nhà trường và cho phép giảng dạy ở Khóa 61.

TRƯỞNG KHOA

(Ký, ghi rõ họ tên)



PGS.TS Nguyễn Thế Vinh

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)



TS. Phạm Văn Tuấn

Số 258 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành
Địa chất dầu khí - Mã số: 752060404; ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 7520604 của
Khoa Dầu khí - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-MĐC ngày 22/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành Địa chất dầu khí - Mã số: 752060404 (ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 7520604);

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường khoa Dầu khí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Địa chất dầu khí (ngành Kỹ thuật dầu khí) gồm các thành viên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học tổ chức thực hiện thẩm định chương trình theo Quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Đào tạo Đại học, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường khoa Dầu khí, Trường các đơn vị có liên quan và các thành viên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: HCTH, ĐTDH(09).



PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ

ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ - MÃ SỐ: 752060404

(NGÀNH KỸ THUẬT DẦU KHÍ - MÃ SỐ: 7520604)

(Kèm theo QĐ số: 125/QĐ-MĐC ngày 11/4/2018

của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)



TT	Họ tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	TS. Phan Tử Cơ	Hội Dầu khí Việt Nam	Chủ tịch hội đồng
2	TS. Phạm Văn Tuấn	Trưởng bộ môn Địa chất dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thư ký
3	PGS.TS Nguyễn Thế Vinh	Trưởng Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
4	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
5	TS. Vũ Trụ	Hội Dầu khí Việt Nam	Ủy viên
6	TS. Hà Quang Mẫn	Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật, PVEP	Ủy viên
7	TS. Lương Thị Thanh Huyền	Trưởng phòng Địa chất nước ngoài, PVEP	Ủy viên

Tổng số: 7 cán bộ./.

Số: 25 /MĐC-DK

V/v Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Kỹ thuật dầu khí, chuyên ngành
Địa chất dầu khí, - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo Đại học.

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào cuộc họp của bộ môn Địa chất dầu khí về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cho chuyên ngành Địa chất dầu khí - Mã số: 752060404 (ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 7520604). Bộ môn đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Đào tạo Đại học thành lập hội đồng thẩm định với danh sách như sau:

- | | |
|------------------------------|--|
| 1. TS. Phan Từ Cơ | Hội Dầu khí Việt Nam |
| 2. TS. Phạm Văn Tuấn | Trưởng bộ môn Địa chất dầu khí,
Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Thư ký |
| 3. PGS.TS Nguyễn Thế Vinh | Trưởng Khoa Dầu khí,
Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Ủy viên. |
| 4. PGS.TS Nguyễn Đức Khoát | Trưởng phòng Đào tạo Đại học,
Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Thành viên. |
| 5. TS. Vũ Trụ | Hội Dầu khí Việt Nam. |
| 6. TS. Hà Quang Mẫn | Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật, PVEP |
| 7. TS. Lương Thị Thanh Huyền | Trưởng phòng Địa chất nước ngoài, PVEP |

Trân trọng ./.

Hội đồng khoa Khoa Dầu khí

Bộ môn Địa chất dầu khí


PGS.TS Nguyễn Thế Vinh


Phạm Văn Tuấn

- **PGS.TS Nguyễn Trọng Tín:** Chương trình bộ môn xây dựng khá hoàn chỉnh, đầy đủ và đã có cập nhật mới năm 2016, do vậy giữ nguyên chương trình như hiện nay.

- **TS. Lương Thị Thanh Huyền:** Chương trình đào tạo ĐH của bộ môn được chuẩn bị tốt và nội dung được hoàn thiện tốt hơn so với các năm trước, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của ngành Dầu khí.

4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trao đổi và giải đáp các ý kiến có liên quan đến phiên bản chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.

5. TS Phạm Văn Tuấn (chủ trì cuộc họp) tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung cần điều chỉnh phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018 như sau:

- Chương trình đào tạo Địa chất dầu khí trình độ đại học được rà soát chỉnh sửa từ tháng 9/2016 và hiện đang được sử dụng đào tạo sinh viên khóa 60, 61. Chương trình có nội dung cập nhật, bám sát thực tế chuyên môn các kỹ sư địa chất dầu khí.

- Đề cương chi tiết học phần được thiết kế phù hợp với nhà trường và Bộ môn chủ quản.

- Chuẩn đầu ra phù hợp với thực tiễn, được thể hiện cụ thể qua chuẩn đầu ra các học phần giảng dạy trong chương trình đào tạo.

Buổi hội thảo kết thúc hồi h cùng ngày, biên bản hội thảo được các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



KS. Bùi Thị Ngân

CHỦ TRÌ



TS. Phạm Văn Tuấn

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA
KHOA DẦU KHÍ**

**Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần,
chuẩn đầu ra chuyên ngành Địa chất dầu khí- Mã số: 752060404
(Ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 7520604)**

1. Hội đồng Khoa Dầu khí gồm các thành viên kèm theo Quyết định số 321/QĐ-MDC, ngày 29/03/2018 về việc thành lập Hội đồng Khoa của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

2. Đại diện lãnh đạo Bộ môn Địa chất dầu khí.

Thời gian: 8h30, ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Địa điểm: Phòng Hội thảo Khoa Dầu khí, tầng 9 Nhà C12 tầng, trường Đại học Mỏ - Địa chất.

II. NỘI DUNG

1. PGS.TS Nguyễn Thế Vinh - Chủ tịch Hội đồng Khoa giới thiệu nội dung cuộc họp: Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra chuyên ngành Địa chất dầu khí - Mã số: 752060404 (ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 7520604) - Khoa Dầu khí. Chương trình đào tạo của ngành được xây dựng theo chương trình khung trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. TS. Phạm Văn Tuấn - Trưởng Bộ môn Địa chất dầu khí đại diện cho Bộ môn trình bày chi tiết về nội dung rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của chuyên ngành Địa chất dầu khí - Mã số: 752060404 (ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 7520604). Trình bày những nội dung sau:

- Mục tiêu của Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dầu khí: Sự cần thiết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Thời gian đào tạo 5 năm theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng số tín chỉ): 166 tín chỉ.

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Nội dung chương trình: Kiến thức giáo dục đại cương (kiến thức bắt buộc và kiến thức tự chọn) và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, kiến thức chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp).

III. CÁC Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. TS Nguyễn Thế Vinh - Trưởng Khoa Dầu khí

Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Dầu khí trình độ đại được xây dựng theo chương trình khung của Bộ Giáo và Đào tạo, đạt yêu cầu về chất lượng và hình thức, dựa trên nhu cầu thực tế sản xuất, sinh viên tốt nghiệp sẽ đảm đương các công việc chuyên môn tốt.

2. TS Nguyễn Anh Dũng - Trưởng Bộ môn Lọc - Hóa dầu

Chương trình đào tạo cơ bản là hợp lý, tập trung chính vào đào tạo kiến thức chuyên ngành cơ bản. Đồng ý thông qua chương trình đào tạo của ngành.

3. TS Lê Quang Duyệt - Phó trưởng Khoa Dầu khí

- Chương trình đào tạo đã xác định rõ mục tiêu đào tạo của ngành.
- Nội dung của chương trình thể hiện sự công phu trong việc rà soát, bổ sung, xây dựng.
- Phần đề cương chi tiết của các môn học tương đối phù hợp với nội dung môn học.

4. PGS. TS Trần Đình Kiên - Bộ môn Khoan - Khai thác

- Cấu trúc và nội dung chương trình được lựa chọn và sắp xếp có hệ thống, đảm bảo tính logic, gắn kết với nhau, các môn học được lựa chọn phù hợp.
- Cần xây dựng hệ thống giáo trình hoàn chỉnh cho các học phần trong chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết các học phần đảm bảo tính logic của 1 học phần, cần bổ sung những kiến thức mới để sinh viên nắm được.

5. PGS. TS Phan Thiên Hương - Trưởng Bộ môn Địa Vật lý

- Đồng ý với chương trình đào tạo với 1 hướng chuyên sâu của chuyên ngành Địa chất dầu khí như hiện nay.
- Trên cơ sở đề cương các học phần đã có, bộ môn cần đẩy mạnh hơn nữa việc biên soạn giáo trình.

6. TS. Phạm Văn Tuấn - Trưởng Bộ môn Địa chất Dầu khí

- Do yêu cầu mỗi nhóm chuyên sâu đảm bảo 40 sinh viên/lớp nên năm 2016 Bộ môn đã tiến hành họp, rà soát và điều chỉnh lại chương trình theo 1 hướng chuyên sâu, do vậy Bộ môn vẫn giữ nguyên chương trình đào tạo năm 2016 cho năm 2018.
- Đề cương chi tiết các học phần bộ môn cũng đã họp và điều chỉnh để sao cho truyền tải được lượng kiến thức tới các em nhiều nhất và dễ hiểu nhất nhưng vẫn đảm bảo phù hợp về lượng kiến thức và tính logic của môn học.

7. PGS. TS Nguyễn Trọng Tín - Viện Dầu khí Việt Nam

- Nhu cầu nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ ngành dầu khí ở ngoài thực tế sản xuất là rất lớn cho nên chủ trương đa dạng hóa các loại hình đào tạo của Nhà trường là rất tốt, phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện nay.
- Chương trình đào tạo của chuyên ngành Địa chất dầu khí đang đảm bảo phù hợp với yêu cầu của ngoài sản xuất, do vậy Tôi không có ý kiến thay đổi gì.

- Phần đề cương chi tiết các học phần, đề nghị các thầy cô cập nhật thêm những kiến thức mới mà bên ngoài sản xuất và trên thế giới hiện nay đang áp dụng.

IV. PHẦN TRẢ LỜI CỦA BỘ MÔN

TS Phạm Văn Tuấn - Trưởng bộ môn Địa chất dầu khí cảm ơn tất cả các thành viên Hội đồng đã có những ý kiến đóng góp quý báu cho việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần cho chuyên ngành Địa chất dầu khí. Theo ý kiến của thành viên Hội đồng, bộ môn sẽ giữ nguyên chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần bộ môn sẽ cập nhật, bổ sung những thông tin mới hiện nay để truyền tải đến các em sinh viên những kiến thức mới nhất mà ngoài sản xuất cũng như trên thế giới đang có.

V. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Chủ tịch Hội đồng Khoa, PGS. TS Nguyễn Thế Vinh tổng kết các ý kiến của các thành viên trong Hội đồng và kết luận: Chương trình đào tạo chuyên ngành Địa chất dầu khí hiện nay vẫn đáp ứng được yêu cầu của xã hội, do vậy vẫn giữ nguyên không thay đổi.

THƯ KÝ



TS. Lê Quang Duyên

CHỦ TỌA



PGS. TS Nguyễn Thế Vinh

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN NGÀNH ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ - MÃ SỐ: 752060404
(NGÀNH KỸ THUẬT DẦU KHÍ - MÃ SỐ: 7520604)

Hôm nay, vào lúc 8h30' ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại phòng C807 Trường Đại học Mở - Địa chất. Hội đồng thẩm định Chương trình hệ Đại học chính quy chuyên ngành Địa chất dầu khí - Mã số: 752060404, ngành Kỹ thuật dầu khí - mã số: 7520604 của Khoa Dầu khí - Trường Đại học Mở - Địa chất đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Cơ quan công tác	Chuyên ngành	Trách nhiệm trong Hội đồng
1	TS. Phan Từ Cơ	Hội dầu khí Việt Nam	Địa chất dầu khí	Chủ tịch
2	TS. Phạm Văn Tuấn	Trường bộ môn Địa chất dầu khí	Thư ký	Thư ký
3	PGS.TS Nguyễn Thế Vinh	Trưởng Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên	Ủy viên
4	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Mở - Địa chất	Ủy viên	Ủy viên
5	TS. Vũ Trụ	Hội Dầu khí Việt Nam	Ủy viên	Ủy viên
6	TS. Hà Quang Mẫn	Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật PVEP	Ủy viên	Ủy viên
7	TS. Lương Thị Thanh Huyền	Trưởng phòng Địa chất nước ngoài, PVEP	Ủy viên	Ủy viên

II. Nội dung thẩm định

1. Bộ môn báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy chuyên ngành Địa chất dầu khí - Ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 752060404.

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng về chương trình đào tạo:

TS. Phan Từ Cơ: Thẩm định chương trình đào tạo là công việc thường xuyên, xuất phát từ nhu cầu đào tạo của bộ môn và người học. Chương trình đào tạo chuyên ngành Địa chất dầu khí hiện nay vẫn còn phù hợp, do vậy chúng ta chưa cần phải điều chỉnh.

TS. Vũ Trụ: Số lượng 166 Tín Chỉ (TC) xây dựng cho chương trình đào tạo đại học là phù hợp. Nội dung chương trình phù hợp với chương trình đào tạo. Tiếng Anh cần lấy chuẩn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (hoặc theo chứng chỉ quốc tế)

TS. Lương Thị Thanh Huyền: Về cơ bản chương trình đào tạo đáp ứng được yêu cầu thực tế. Nên chưa cần điều chỉnh cho năm 2018.

TS. Hà Quang Mẫn:

Nhìn chung, chương trình đào tạo đáp ứng được yêu cầu chuyên môn Địa chất dầu khí. Đồng ý với khối lượng và thời lượng đào tạo. Tuy nhiên nếu rút gọn lại thời lượng cho 4 năm thì sẽ thu hút được sinh viên theo học.

PGS.TS Nguyễn Thế Vinh:

Chương trình bộ môn xây dựng khá hoàn chỉnh, đầy đủ và cập nhật mới. Đề nghị hội đồng thông qua.

PGS.TS Nguyễn Đức Khoát:

Đối với chương trình đào tạo đề nghị Hội đồng thẩm định thông qua tại thời điểm hiện tại. Một số thuật ngữ địa chất rất phức tạp nên lưu ý khi sử dụng. Một số môn học cần tránh khái niệm “nâng cao”.

Thông nhất thông qua chương trình đào tạo ĐH Địa chất dầu khí.

3. Bộ môn trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định

Các thành viên trong hội đồng thẩm định đều thống nhất vẫn giữ nguyên chương trình đào tạo.

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín

Các thành viên trong Hội đồng đều nhất trí thông qua chương trình đào tạo Đại học Địa chất dầu khí, giữ nguyên không thay đổi.

5. Kết quả thẩm định bằng phiếu

- Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 07/07
- Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 07/07
- Phiếu hợp lệ: 07/07
- Phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 07/07
- Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định

Phiên họp kết thúc vào hồi 11h30” ngày 19 tháng 4 năm 2018.

Thư ký Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Phạm Văn Tuấn

Chủ tịch Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Phan Từ Cơ

HIỆU TRƯỞNG



**BÁO CÁO CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO,
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA**

Chuyên ngành Địa chất dầu khí Ngành Kỹ thuật dầu khí Trình độ: Đại học

Bộ môn đã thống nhất kế hoạch và quy trình triển khai công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trình độ đại học đảm bảo các yêu cầu của Nhà trường;

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa Khoa Dầu khí;

Được sự phân công của lãnh đạo, từ tháng.....đến tháng.....Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của bộ môn Địa chất dầu khí đã thực hiện việc nghiên cứu và chỉnh sửa chương trình đào tạo chuyên ngành Địa chất dầu khí, các nội dung đã chỉnh sửa cụ thể như sau:

1. Mục tiêu, nội dung của chương trình đào tạo

STT	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
	Giữ nguyên			

2. Đề cương chi tiết các học phần

STT	Tên học phần	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
	Giữ nguyên				

3. Chuẩn đầu ra

STT	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
	Giữ nguyên			

TRƯỞNG KHOA
(Ký, ghi rõ họ tên)


PGS.TS Nguyễn Thế Vinh

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)


TS. Phạm Văn Tuấn

BẢNG ĐỐI CHIẾU, SO SÁNH CÁC PHIÊN BẢN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2016, NĂM 2018
CHUYỂN NGÀNH ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ

STT BẬC	Mã MH	Tên MH	TC	Phân bố số tín chỉ				Tổ chức TC	Khoa phụ trách	Bộ môn phụ trách	Mã MH	Tên MH	TC	Nội dung thay đổi
				TH+ TN	ĐA	TT	LV							
1	1.1	CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2016	166									CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2018	166	
		Kiến thức giáo dục đại cương	46									Kiến thức giáo dục đại cương	46	
		Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc	40									Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc	40	
1	4020101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 1	2	30	0	0	0	0	Khoa KHCB	Nguyễn lý CB của CN Mác-Lê Nin	4020101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 1	2	
2	4020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 2	3	45	0	0	0	0	Khoa KHCB	Nguyễn lý CB của CN Mác-Lê Nin	4020102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 2	3	
3	4020301	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	45	0	0	0	0	Khoa KHCB	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	4020301	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	
4	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	0	Khoa KHCB	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
5	4020103	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	0	Khoa KHCB	Nguyễn lý CB của CN Mác-Lê Nin	4020103	Pháp luật đại cương	2	
6	4010601	Tiếng Anh PET1	3	45	0	0	0	0	Khoa KHCB	Ngoại ngữ	4010601	Tiếng Anh PET1	3	
7	4010602	Tiếng Anh PET2	3	45	0	0	0	0	Khoa KHCB	Ngoại ngữ	4010602	Tiếng Anh PET2	3	
8	4010101	Đại số	3	45	0	0	0	0	Khoa KHCB	Toán	4010101	Đại số	3	
9	4010102	Giải tích 1	4	60	0	0	0	0	Khoa KHCB	Toán	4010102	Giải tích 1	4	
10	4010103	Giải tích 2	3	60	0	0	0	0	Khoa KHCB	Toán	4010103	Giải tích 2	3	
11	4010201	Vật lý đại cương 1 + TN	3	30	15	0	0	0	Khoa KHCB	Lý	4010201	Vật lý đại cương 1 + TN	3	
12	4010202	Vật lý đại cương 2 + TN	3	30	15	0	0	0	Khoa KHCB	Lý	4010202	Vật lý đại cương 2 + TN	3	
13	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3	30	15	0	0	0	Khoa KHCB	Hóa	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3	
14	4080201	Tin học đại cương (dùng cho K. Thuật)	3	30	15	0	0	0	Khoa Tin học	Tin học đại cương	4080201	Tin học đại cương (dùng cho K. Thuật)	3	
15	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	15	0	0	0	0	Khoa KHCB	Giáo dục thể chất	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	
16	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	15	0	0	0	0	Khoa KHCB	Giáo dục thể chất	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	
17	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	15	0	0	0	0	Khoa KHCB	Giáo dục thể chất	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	
18	4010704	Giáo dục thể chất 4	1	15	0	0	0	0	Khoa KHCB	Giáo dục thể chất	4010704	Giáo dục thể chất 4	1	
19	4010705	Giáo dục thể chất 5	1	15	0	0	0	0	Khoa KHCB	Giáo dục thể chất	4010705	Giáo dục thể chất 5	1	
20	4300111	Đường lối quân sự của Đảng	3	45	0	0	0	0	Khoa GDQP	Giáo dục quốc phòng	4300111	Đường lối quân sự của Đảng	3	
21	4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	2	45	0	0	0	0	Khoa GDQP	Giáo dục quốc phòng	4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	2	
22	4300201	Quản sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	3	45	0	0	0	0	Khoa GDQP	Giáo dục quốc phòng	4300201	Quản sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	3	
1.2		Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn	6									Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn	6	
24	4010105	Xác suất thống kê	2	30	0	0	0	0	Khoa KHCB	Toán	4010105	Xác suất thống kê	2	
25	4010406	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL	3	45	0	0	0	0	Khoa KHCB	Hình họa	4010406	Hình họa và vẽ kỹ thuật + BTL	3	
26	4010309	Hóa hữu cơ phần 1	2	30	0	0	0	0	Khoa KHCB	Hóa	4010309	Hóa hữu cơ phần 1	2	
27	4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	3	30	15	0	0	0	Khoa KHCB	Hóa	4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	3	
28	4010609	Tiếng anh KET 1	2	30	0	0	0	0	Khoa KHCB	Ngoại ngữ	4010609	Tiếng anh KET 1	2	

STT	Mã MH	Tên MH	TC	Phân bố số tín chỉ				Tổ chức TC	Khoa phụ trách	Bộ môn phụ trách	Mã MH	Tên MH	TC	Nội dung thay đổi
BẬC		CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2016	166	LT	TH+TN	ĐA	TT	LV				CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2018	166	
29	4010610	Tiếng anh KET 2	2	30	0	0	0	0	Khoa KHCB	Ngoại ngữ	4010610	Tiếng anh KET 2	2	
30	4010601	Tiếng anh NEF 1	3	45	0	0	0	0	Khoa KHCB	Ngoại ngữ	4010601	Tiếng anh NEF 1	3	
31	4010602	Tiếng anh NEF 2	3	45	0	0	0	0	Khoa KHCB	Ngoại ngữ	4010602	Tiếng anh NEF 2	3	
II		Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc	36									Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc	36	
32	4040101	Địa chất đại cương	3	45	0	0	0	0	Khoa KH & KT Địa chất	Địa chất	4040101	Địa chất đại cương	3	
33	4040113	Thực tập địa chất đại cương	2	0	30	0	0	0	Khoa KH & KT Địa chất	Địa chất	4040113	Thực tập địa chất đại cương	2	
34	4040301	Tinh thể, khoáng vật + TN	3	30	15	0	0	0	Khoa KH & KT Địa chất	Khoáng thạch	4040301	Tinh thể, khoáng vật + TN	3	
35	4040304	Thạch học	4	60	0	0	0	0	Khoa KH & KT Địa chất	Khoáng thạch	4040304	Thạch học	4	
36	4040104	Địa chất cấu tạo và đồ vẽ bản đồ địa chất	3	45	0	0	0	0	Khoa KH & KT Địa chất	Địa chất	4040104	Địa chất cấu tạo và đồ vẽ bản đồ địa chất	3	
37	4040115	Thực tập Địa chất cấu tạo và đồ vẽ bản đồ địa chất	3	0	45	0	0	0	Khoa KH & KT Địa chất	Địa chất	4040115	Thực tập Địa chất cấu tạo và đồ vẽ bản đồ địa chất	3	
38	4040112	Kiến tạo mảng	2	30	0	0	0	0	Khoa KH & KT Địa chất	Địa chất	4040112	Kiến tạo mảng	2	
39	4040304	Cổ sinh - Địa sử	2	30	0	0	0	0	Khoa KH & KT Địa chất	Địa chất	4040304	Cổ sinh - Địa sử	2	
40	4040106	Địa chất Việt Nam	2	30	0	0	0	0	Khoa KH & KT Địa chất	Địa chất	4040106	Địa chất Việt Nam	2	
41	4050526	Trắc địa đại cương	2	30	0	0	0	0	Khoa TD bản đồ & QL đất đai	Trắc địa mô	4050526	Trắc địa đại cương	2	
42	4050527	Thực tập trắc địa đại cương	1	0	15	0	0	0	Khoa TD bản đồ & QL đất đai	Trắc địa mô	4050527	Thực tập trắc địa đại cương	1	
43	4040616	Cơ sở địa chất thủy văn và địa chất công trình	3	45	0	0	0	0	Khoa KH & KT Địa chất	Địa chất thủy văn	4040616	Cơ sở địa chất thủy văn và địa chất công trình	3	
44	4060436	Kỹ thuật khoan	3	45	0	0	0	0	Khoa DK	Khoan khai thác	4060436	Kỹ thuật khoan	3	
45	4060142	Địa vật lý đại cương	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa vật lý	4060142	Địa vật lý đại cương	2	
46	4060143	Thực tập Địa vật lý đại cương	1	0	15	0	0	0	Khoa DK	Địa vật lý	4060143	Thực tập Địa vật lý đại cương	1	
III		Kiến thức giáo dục chuyên ngành	70									Kiến thức giáo dục chuyên ngành	70	
III.1		Kiến thức giáo dục chuyên ngành bắt buộc	54									Kiến thức giáo dục chuyên ngành bắt buộc	54	
III.1.1		Kiến thức bổ trợ chuyên ngành	5									Kiến thức bổ trợ chuyên ngành	5	
54	4060214	Tiếng anh chuyên ngành	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060214	Tiếng anh chuyên ngành	2	
55	6060215	Tin học ứng dụng ĐCDK + TH	3	30	15	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	6060215	Tin học ứng dụng ĐCDK + TH	3	
III.1.2		Kiến thức chuyên ngành	41						Khoa DK			Kiến thức chuyên ngành	41	
56	4060201	Trần tích tương đá cổ địa lý + TH	3	30	15	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060201	Trần tích tương đá cổ địa lý + TH	3	
57	4060117	Thăm dò địa chấn	3	45	0	0	0	0	Khoa DK	Địa vật lý	4060117	Thăm dò địa chấn	3	
58	4060119	Địa chấn địa tầng + BTL	3	45	0	0	0	0	Khoa DK	Địa vật lý	4060119	Địa chấn địa tầng + BTL	3	
59	4060121	Địa vật lý giếng khoan + TH	3	30	15	0	0	0	Khoa DK	Địa vật lý	4060121	Địa vật lý giếng khoan + TH	3	

STT	Mã MH	Tên MH	TC	Phân bố số tín chỉ				Tổ chức TC	Khoa phụ trách	Bộ môn phụ trách	Mã MH	Tên MH	TC	Nội dung thay đổi
BẬC		CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2016	166	LT	TH+TN	ĐA	TT	LV				CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2018	166	
60	4060123	Địa vật lý giếng khoan dầu khí + ĐA	3	45	0	0	0	0	Khoa DK	Địa vật lý	4060123	Địa vật lý giếng khoan dầu khí + ĐA	3	
61	4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Khoan khai thác	4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	2	
62	4060231	Địa chất dầu khí đại cương	3	45	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060231	Địa chất dầu khí đại cương	3	
63	4060232	Địa chất dầu khí ứng dụng + BTL	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060232	Địa chất dầu khí ứng dụng + BTL	2	
64	4060205	Địa hóa dầu khí	3	45	0	0	0	0	Khoa DK	Địa hóa dầu khí	4060205	Địa hóa dầu khí	3	
65	4060233	Các phương pháp TKTD dầu khí cơ bản	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060233	Các phương pháp TKTD dầu khí cơ bản	2	
66	4060234	Các phương pháp TKTD dầu khí ứng dụng	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060234	Các phương pháp TKTD dầu khí ứng dụng	2	
67	4060230	Đồ án phương pháp TKTD dầu khí ứng dụng	1	0	0	15	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060230	Đồ án phương pháp TKTD dầu khí ứng dụng	1	
68	4060209	Địa chất dầu khí Việt Nam và thế giới	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060209	Địa chất dầu khí Việt Nam và thế giới	2	
69	4060210	Vật lý vỉa dầu khí + TH	3	30	15	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060210	Vật lý vỉa dầu khí + TH	3	
70	4060212	Địa chất giếng khoan dầu khí	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060212	Địa chất giếng khoan dầu khí	2	
71	4060213	Địa chất khai thác dầu khí + TH	3	30	15	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060213	Địa chất khai thác dầu khí + TH	3	
72	4060221	TT môn học địa chất dầu khí	1	30	15	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060221	TT môn học địa chất dầu khí	1	
III.1.3		Kiến thức chuyên ngành chuyên sâu	8						Khoa DK			Kiến thức chuyên ngành chuyên sâu	8	
73	4060206	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa mỏ dầu khí	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060206	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa mỏ dầu khí	2	
74	4060202	Phân tích bề trầm tích	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060202	Phân tích bề trầm tích	2	
75	4060217	Quản lý phát triển mỏ dầu khí	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060217	Quản lý phát triển mỏ dầu khí	2	
76	4060223	Mô hình hóa tầng chứa dầu khí	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060223	Mô hình hóa tầng chứa dầu khí	2	
III.2		Kiến thức chuyên ngành chọn theo khoa	8									Kiến thức chuyên ngành chọn theo khoa	8	
77	4060202	Phân tích bề trầm tích	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060202	Phân tích bề trầm tích	2	
78	4060223	Mô hình hóa tầng chứa dầu khí	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060223	Mô hình hóa tầng chứa dầu khí	2	
79	4060211	Thủy động lực mỏ dầu khí	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060211	Thủy động lực mỏ dầu khí	2	
80	4060222	Địa chất tầng chứa dầu khí	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060222	Địa chất tầng chứa dầu khí	2	
81	4060227	Đánh giá trữ lượng dầu khí	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060227	Đánh giá trữ lượng dầu khí	2	
82	4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	2	
83	4060412	Thu gom, xử lý vận chuyển và tầng chứa DK	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Khoan khai thác	4060412	Thu gom, xử lý vận chuyển và tầng chứa DK	2	
84	4060451	Hoàn thiện giếng dầu khí	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Khoan khai thác	4060451	Hoàn thiện giếng dầu khí	2	
85	4060419	Kỹ thuật khai thác khí thiên nhiên	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Khoan khai thác	4060419	Kỹ thuật khai thác khí thiên nhiên	2	
86	4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	2	30	0	0	0	0	Khoa DK	Khoan khai thác	4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	2	
III.3		Kiến thức chuyên ngành chọn theo trường	8									Kiến thức chuyên ngành chọn theo trường	8	
87	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2	30	0	0	0	0			4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2	
88	4000002	Tâm lý học đại cương	2	30	0	0	0	0			4000002	Tâm lý học đại cương	2	
89	4000003	Tiếng Việt thực hành	2	30	0	0	0	0			4000003	Tiếng Việt thực hành	2	
90	4000004	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	0			4000004	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	

STT	Mã MH	Tên MH	TC	Phân bố số tín chỉ				Tổ chức TC	Khoa phụ trách	Bộ môn phụ trách	Mã MH	Tên MH	TC	Nội dung thay đổi
BẬC		CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2016	166	TH+	DA	TT	LV				CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2018			
91	4010403	Autocad	2	30	0	0	0		Khoa cơ bản	Hình họa	4010403	Autocad	2	
92	4070304	Kinh tế và QTDN	2	30	0	0	0		Khoa kinh tế	Quản trị doanh nghiệp ĐCDK	4070304	Kinh tế và QTDN	2	
93	4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	3	45	0	0	0		Khoa TĐ bản đồ & QL đất đai	Đo ảnh và viễn thám	4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	3	
94	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2	30	0	0	0		Khoa mỏ	Khai thác lộ thiên	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2	
95	4030427	Cơ sở tuyển khoáng	2	30	0	0	0		Khoa mỏ	Tuyển khoáng	4030427	Cơ sở tuyển khoáng	2	
96	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2	30	0	0	0		Khoa DK	Lọc - Hòa dầu	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2	
97	4070401	Nguyên lý kế toán	3	45	0	0	0		Khoa kinh tế	Kế toán	4070401	Nguyên lý kế toán	3	
IV		Thực tập tốt nghiệp	7									Thực tập tốt nghiệp	7	
98	4070416	Thực tập sản xuất	3	0	0	0	45	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4070416	Thực tập sản xuất	3	
99	4070417	Thực tập tốt nghiệp	4	0	0	0	60	0	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4070417	Thực tập tốt nghiệp	4	
V		Đồ án tốt nghiệp	7									Đồ án tốt nghiệp	7	
100	4070418	Đồ án tốt nghiệp	7	0	0	0	0	105	Khoa DK	Địa chất dầu khí	4070418	Đồ án tốt nghiệp	7	

BỘ MÔN ĐỊA CHẤT DẦU KHÍ

Trần

Phạm Văn Trần

KHOA DẦU KHÍ

Vu

HIỆU TRƯỞNG

10/10

10/10

PGS.TS. Nguyễn Thế Vinh